

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 12

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Phân số nào dưới đây là phân số thập phân?

- A. $\frac{100}{57}$ B. $\frac{25}{100}$ C. $\frac{15}{20}$ D. $\frac{10}{55}$

Phương pháp

Phân số thập phân là phân số có mẫu số là 10, 100, 1000

Lời giải

Phân số $\frac{25}{100}$ là phân số thập phân

Chọn B

Câu 2: Giá trị của chữ số 5 trong số 87,052 là:

- A. $\frac{5}{10}$ B. $\frac{5}{100}$ C. $\frac{5}{1000}$ D. 5 đơn vị

Phương pháp

Xác định hàng của chữ số 5 từ đó suy ra giá trị của chữ số đó trong số đã cho

Lời giải

Giá trị của chữ số 5 trong số 87,052 là: $\frac{5}{100}$

Chọn B

Câu 3: Số thập phân gồm sáu mươi tám đơn vị, ba phần trăm được viết là:

- A. 68,3 B. 6,83 C. 68,03 D. 608,03

Phương pháp

Viết số lần lượt từ phần nguyên, dấu phẩy rồi đến phần thập phân

Lời giải

Số thập phân gồm sáu mươi tám đơn vị, ba phần trăm được viết là: 68,03

Chọn C

Câu 4: Số bé nhất trong các số: 57,843 ; 56,834 ; 57,354 ; 56,345

- A. 57,843 B. 56,834 C. 57,354 D. 56,345

Phương pháp

So sánh các số đã cho rồi chọn số bé nhất

Lời giải

Số bé nhất trong các số đã cho là 56,345

Chọn D

Câu 5: Số thích hợp viết vào chỗ chấm là: $7\text{cm}^2 9\text{mm}^2 = \dots\dots \text{cm}^2$

- A. 7,09 B. 7,9 C. 0,79 D. 0,790

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1 \text{ cm}^2 = 100 \text{ mm}^2$

Lời giải

$$7\text{cm}^2 9\text{mm}^2 = \mathbf{7,09} \text{ cm}^2$$

Chọn A

Câu 6: Một đội trồng rừng trung bình cứ 10 ngày trồng được 1500 cây thông. Hỏi trong 5 ngày đội đó trồng được bao nhiêu cây thông?

- A. 3000 cây B. 7500 cây C. 300 cây D. 750 cây

Phương pháp

Giải bài toán theo phương pháp tìm tỉ số

Lời giải

10 ngày gấp 5 ngày số lần là $10 : 5 = 2$ (lần)

Trong 5 ngày đội đó trồng được số cây thông là: $1500 : 2 = 750$ (cây)

Chọn D**II. TỰ LUẬN**

Câu 1. Tính:

a) $3\frac{1}{3} - 2\frac{1}{2}$

b) $1\frac{1}{5} : 1\frac{1}{2}$

Phương pháp

Chuyển hỗn số về phân số rồi thực hiện phép tính

Lời giải

a) $3\frac{1}{3} - 2\frac{1}{2} = \frac{10}{3} - \frac{5}{2} = \frac{20}{6} - \frac{15}{6} = \frac{5}{6}$

b) $1\frac{1}{5} : 1\frac{1}{2} = \frac{6}{5} : \frac{3}{2} = \frac{6}{5} \times \frac{2}{3} = \frac{12}{15} = \frac{4}{5}$

Câu 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $4,35\text{m}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

c) $5 \text{ km } 50\text{m} = \dots\dots\dots \text{ km}$

b) $8 \text{ tấn } 35\text{kg} = \dots\dots\dots \text{ tấn}$

d) $\frac{1}{4} \text{ ha} = \dots\dots\dots \text{ m}^2$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1\text{m}^2 = 100 \text{ dm}^2$; $1 \text{ km} = 1000\text{m}$

1 tấn = 1000 kg ; 1ha = 10 00 m²

Lời giải

a) $4,35\text{m}^2 = 435 \text{ dm}^2$

c) $5 \text{ km } 50\text{m} = 5,05 \text{ km}$

b) $8 \text{ tấn } 35\text{kg} = 8,035 \text{ tấn}$

d) $\frac{1}{4} \text{ ha} = 2500 \text{ m}^2$

Câu 3. Thắng cùng mẹ đi siêu thị mua 12 hộp bút thì trả 150 000 đồng. Hỏi nếu mua 36 hộp bút như thế thì trả bao nhiêu tiền?

Phương pháp

Giải bài toán theo phương pháp tìm tỉ số

Lời giải

36 hộp bút gấp 12 hộp bút số lần là:

$$36 : 12 = 3 \text{ (lần)}$$

Số tiền phải trả khi mua 36 hộp bút là:

$$150 \times 3 = 450 \text{ 000 (đồng)}$$

Đáp số: 450 000 đồng

Câu 4. Tìm x: $150 - (x + 35) = 100$

Phương pháp

- Tìm $x + 35$

- Muốn tìm x ở vị trí số hạng chưa biết, ta lấy tổng trừ đi số hạng kia

Lời giải

$$150 - (x + 35) = 100$$

$$x + 35 = 150 - 100$$

$$x + 35 = 50$$

$$x = 50 - 35$$

$$x = 15$$